

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 82/2017/DSST

Ngày 21-9-2017

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 276/2017/TLST-DSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn V- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh T-Bắc Đắk Lắk

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Nguyên V- Sinh năm: 1981- Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh-Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh T (Nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T – Bắc Đắk Lắk) (Có mặt)

Địa chỉ: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N- Sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Ông Đỗ Văn C- Sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Nguyên V trình bày :

Ngày 15/11/2012, vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C cùng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh T (Nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh T – Bắc Đắk Lắk) thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5220-LAV201200475 để vay số tiền là: 300.000.000 đồng, lãi suất vay 13,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng. Ngày đến hạn là ngày 14/11/2013; Mục đích vay: Chăn nuôi ong mật.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số AP 903973 do UBND thành phố B cấp ngày 02/10/2009 cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 08/11/2012, thửa đất số 364, tờ bản đồ 07, có diện tích: 200m² tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 208/12HĐTC ngày 14/11/2012 đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Đ và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất thành phố B vào ngày 14/11/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C không thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc, nợ lãi theo cam kết như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 14/11/2014 nhưng bà N, ông C vẫn không thanh toán. Như vậy, bà N và ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hiện số tiền vay của bà N và ông C đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/11/2014. Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền: 536.897.260 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 81.110.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.786.301 đồng tính đến ngày 08/6/2017 và tiếp tục trả lãi phát sinh tính theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 09/6/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bà N, ông C không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Đỗ Văn C cùng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh T (Nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T – Bắc Đắk Lắk) thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số: 5220-LAV201200475 ngày 15/11/2012 và hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số: 208/12HĐTC ngày 14/11/2012 có nội dung cụ thể như đại diện của ngân hàng trình bày ở trên là đúng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông bà không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc cũng như tiền lãi nào. Mặc dù đã được Ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 14/11/2014. Nay Ngân hàng khởi kiện vợ chồng ông bà vi phạm hợp đồng tín dụng và đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông bà phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 536.897.260 đồng tính đến ngày 08/6/2017, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 81.110.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.786.301 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh tính theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 09/6/2017 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp vợ chồng ông bà không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng thì quan điểm của bà N cũng đồng ý và cam kết trả toàn bộ số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng. Tuy nhiên, bà N đề nghị Ngân hàng gia hạn thời gian trả nợ để vợ chồng bà N bán tài sản để trả nợ.

Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử bị đơn ông Đỗ Văn C (là chồng bà N) mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C không đến Tòa án để tham gia tố tụng

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Đỗ Văn C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Đỗ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt là không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam buộc bà Nguyễn Thị N, ông Đỗ Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền: 536.897.260 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 81.110.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.786.301 đồng, lãi tạm tính đến ngày 08/6/2017; Vợ chồng bà N, ông C phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 09/6/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp bà N, ông C không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương

sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Đỗ Văn C vắng mặt không có lý do là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà N, ông C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 15/11/2012 vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C cùng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T (Nay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh T-Bắc Đắc Lắc) thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5220-LAV201200475 để vay số tiền là: 300.000.000 đồng, lãi suất vay 13,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 14/11/2013; Mục đích vay: Chăn nuôi ong mật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N và ông C không thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc, lãi nào theo cam kết như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở và gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 14/11/2014 nhưng bà N, ông C vẫn không trả nợ gốc, nợ lãi. Như vậy, bà N và ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ thực tế sang nợ quá hạn kể từ ngày 15/11/2014 và khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà N, ông C phải trả cho Ngân hàng số tiền: 536.897.260 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 81.110.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.786.301 đồng, lãi tạm tính đến ngày 08/6/2017 và tiếp tục trả lãi phát sinh tính theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 09/6/2017, cho đến khi trả hết nợ gốc là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 208/12HĐTC ngày 14/11/2012 mà bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C đã ký kết với Ngân hàng trong đó thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số AP 903973 đã được UBND thành phố B cấp ngày 02/10/2009 cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 08/11/2012, thửa đất số 364, tờ bản đồ 07, có diện tích: 200m² trong đó 100m² đất ở tại nông thôn và 100m² đất trồng cây lâu năm tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Việc thế chấp đã được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm là hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật nên trường hợp bà N, ông C không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà N, ông C là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 300.000.000 đồng nợ gốc, 81.110.959 đồng nợ lãi trong hạn và 155.786.301 đồng nợ lãi quá hạn; Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 08/6/2017 là 536.897.260 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh tính theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết từ ngày 09/6/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Trường hợp bà N, ông C không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là phù hợp theo quy định tại Điều 721 Bộ luật dân sự 2005.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà N và ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000đồng+ 4% x 136.897.260 đồng = 25.475.890đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí: 12.805.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.*

- *Căn cứ: Điều 342, Điều 343, Điều 471, Điều 474, Điều 715, Điều 717, Điều 718, Điều 719, Điều 720, Điều 721 Bộ Luật Dân sự năm 2005.*

- *Căn cứ: Điều 130 Luật đất đai 2003.*

- *Căn cứ: Điều 56; khoản 1 Điều 58 Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm.*

- *Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền: 536.897.260 đồng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 08/6/2017 (Trong đó: 300.000.000 đồng nợ gốc, 81.110.959 đồng nợ lãi trong hạn và 155.786.301 đồng nợ lãi quá hạn) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/6/2017, theo hợp đồng tín dụng số: 5220-LAV201200475 ngày 15/11/2012 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C không trả được nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số AP 903973 đã được UBND thành phố B cấp ngày 02/10/2009 cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 08/11/2012, thửa đất số 364, tờ bản đồ 07, có diện tích: 200m² trong đó có 100m² đất ở tại nông thôn và 100m² đất trồng cây lâu năm tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk được bán đấu giá để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C được nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ thế chấp.

- Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Văn C phải chịu 25.475.890 đồng (Hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, tám trăm chín mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 12.805.000 đồng mà bà Phan Thị Anh T đã nộp thay Ngân hàng theo biên lai số AA/2016/0000694 ngày 22/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS thành phố B, Tỉnh Đắk Lắk ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc